

Mấy vấn đề về tiêu dùng văn hóa của công nhân Thủ đô

TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG*

Trong nghiên cứu xã hội học văn hóa, chúng tôi cho rằng vấn đề tiêu dùng văn hóa là lĩnh vực cơ bản nhất, khi nhìn nhận văn hóa như đặc tính tổng hợp về chất của con người, như thước đo sự phát triển của quá trình thực hiện văn hóa. Đối với giai cấp công nhân, giai cấp tiên phong của xã hội ta hiện nay, tìm hiểu về vấn đề này có một ý nghĩa rất lớn. Bởi lẽ từ đó có thể đo lường chất lượng sống, phác thảo những chuyển đổi giá trị, trình độ dân trí và dự báo những khả năng tiến bộ văn hóa. Khi nhìn nhận việc thực hiện văn hóa được thể hiện trong toàn bộ hoạt động sống của con người thì nghiên cứu về nó không chỉ giới hạn trong phạm vi sự hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật. Với tư cách một lĩnh vực nghiên cứu, tiêu dùng văn hóa trước hết được phản ánh ở việc sử dụng quỹ thời gian, ở tính chất và trình độ các quan hệ giao tiếp, giao lưu xã hội, ở hệ thống những lựa chọn và đánh giá thông qua các hệ giá trị.

Trong bài viết này, chúng tôi chưa đủ điều kiện để xem xét một cách tổng quát và đi sâu vào vấn đề nghiên cứu mà chỉ có một số nhận xét bước đầu từ các kết quả khảo sát xã hội học ở 8 xí nghiệp, nhà máy ở Hà Nội vào tháng 9-1990¹.

1 - Đời sống kinh tế. nguồn gốc tiêu dùng văn hóa

Sáng tạo văn hóa và tiêu dùng văn hóa có nguồn gốc từ quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất. Vì thế đời sống kinh tế và sinh hoạt của bản thân mỗi người lao động có ý nghĩa quyết định đối với khả năng hưởng thụ văn hóa của họ. Để có thể xác định một khung cảnh về tiêu dùng văn hóa của công nhân Thủ đô cần thiết bắt đầu từ việc tìm hiểu đời sống kinh tế - sinh hoạt và quỹ thời gian của người lao động.

Ở nước ta, công cuộc đổi mới diễn ra đã được bốn năm. Qua bốn năm đổi mới, xã hội Việt Nam. đã có những chuyển động quan trọng. Trước hết, điều được khẳng định là đời sống đại bộ phận người lao động đã được nâng lên. Nghiên cứu ở một số đơn vị sản xuất, kinh doanh ở Thủ đô về thu nhập từ lương, thường cho thấy ở mức độ thấp (40.000 đ/tháng) có một đơn vị có chỉ số cao là *Công ty vận tải hàng hóa* (67,7%) còn lại ở các cơ sở khác thì phần lớn người lao động có thu nhập mỗi người/tháng từ 61.000 đồng trở lên. Cụ thể:

- Cửa hàng Bách hóa tổng hợp	41,1%
- Nhà máy thiết bị do điện:	96,7%
- Sở quản lý và phân phối điện	65,7%
- Nhà máy. kẹo Hải Hà.	78,3%
- Nhà máy dệt 8 - 3	87,6%.

Cần phải lưu ý rằng thu nhập từ lương của cán bộ công nhân viên nhà nước cách đây khoảng 4 năm đã được nhiều nhà nghiên cứu và quản lý tính toán rằng chỉ đủ mua một suất gạo 15 kg, hay một người chỉ đủ sống ở mức tối thiểu từ 7-10 ngày. Với mặt bằng giá gạo hiện nay trung bình 2.000 đồng/kg thì ở phần lớn người lao động ở Hà Nội, riêng lương đã có thể mua từ 30-35 kg gạo. Mặt khác, như đã biết, lương thường không phải là thu nhập duy nhất của người lao động. Làm thêm là một nguồn thu quan trọng ngoài lương. Mức độ làm thêm trong công nhân Thủ đô qua khảo sát là: ở Trường công nhân kỹ thuật: 83,6% , Cửa hàng Bách hóa tổng hợp:

*. Biên tập viên, Tạp chí Xã hội học

¹. 1 - *Sở quản lý và phân phối điện Hà Nội*; 2 - *Công ty vận tải hàng hóa*; 3- *Nhà máy kéo xuất khẩu Hải Hà*; 4- *Nhà máy dệt 8 - 3*; 5 - *Trường công nhân kỹ thuật Hà Nội*; 6- *Cửa hàng Bách hóa tổng hợp Hà Nội*, 7- *Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng*; 8- *Nhà máy it*

35,1/, Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng: 54,9%, Nhà máy thiết bị đo điện: 32,1% Sở quản lý và phân phối điện: 50,5% Nhà máy kẹo Hải Hà: 22,2% Nhà máy dệt 8-3: 29,6% . Mức độ thu nhập do làm thêm qua khảo sát có kết quả như sau:

Bảng 1. Thu nhập bình quân một tháng từ làm thêm (%)

Đơn vị mức độ	Trường công nhân kỹ thuật	Cửa hàng bách hóa tổng hợp	Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng	Nhà máy thiết bị đo điện	Sở quản lý phân phối điện	Nhà máy kẹo Hải Hà	Nhà máy Dệt 8 - 3
<30.000d	34,8		46,7		39,3	19,3	38,3
31-50.000d	26,1		23,3		32,1	19,3	25,5
51-70.000d	2,2		10,0		5,3	7,0	11,7
>71.000d	8,7		15,0		14,3	42,1	14,9

Như vậy thu nhập từ làm thêm là rất khác nhau giữa các đơn vị và cũng khác nhau ngay trong cùng một đơn vị Tuy nhiên đó vì một khoản thu nhập đáng kể đối với người công nhân Hà Nội, và đã làm gia tăng khả năng kinh tế gia đình của họ. Từ đó mới có thể tái sản xuất ra của cải vật chất và con người về mặt xã hội. Sự ổn định tương đối về đời sống kinh tế của người lao động Thủ đô được phản ánh trong bảng 2.

Bảng 2. Gia đình anh (chị) có đồ dùng nào dưới đây?

Đơn vị mức độ	Trường công nhân kỹ thuật	Cửa hàng bách hóa tổng hợp	Hợp tác xã may đo cao cấp	Nhà máy thiết bị đo điện	Sở quản lý phân phối điện	Công ty vận tải hàng hóa
Xe đạp	92,3	94,3	96,1	96,4	93,6	86,0
Xe máy	33,8	36,0	17,6	23,9	25,7	16,7
Quạt trần	61,5	82,9	57,8	85,8	76,5	54,3
Radio cassette	30,8	46,9	27,4	39,1	47,1	22,0
Tivi	64,6	80,6	66,7	58,4	74,9	61,8
Tủ lạnh	33,8	49,1	18,6	34,5	43,9	14,5
Máy khâu	41,5	43,4	72,5	40,6	40,6	22,0

Những đồ dùng được liệt kê trong bảng là những phương tiện cần thiết để phục vụ đời sống sinh hoạt và thỏa mãn nhu cầu văn hóa của con người. Trong đó, trừ xe đạp là phương tiện thông dụng đối với mỗi gia đình Việt Nam đã hàng chục năm nay thì những phương tiện còn lại như xe máy, tivi, tủ lạnh... thường được coi là những phương tiện cao cấp trong đời sống sinh hoạt. Kết quả khảo sát với những chỉ số khá cao đã khẳng định sự tiến bộ đáng kể của đời sống người lao động hôm nay. Một điều đáng lưu ý là trong bảng trên có 2 loại thuộc về phương tiện phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần, hay nói cách khác là công cụ thực hiện văn hóa, đó là radio cassette và tivi, đều có chỉ số khá cao, nhất là tivi: 64,6, 80,6%, 66,7%, 58,4%, 74,9%, 61,8%. Điều này vừa phản ánh khả năng kinh tế nhất định vừa thể hiện nhu cầu và mức độ thực hiện văn hóa của người công nhân Hà Nội. Việc xem xét vài khía cạnh chính về đời sống kinh tế, đời sống sinh hoạt vật chất đã cho thấy những tiền đề cơ bản có tính chất nền tảng của những thực thi văn hóa. Như là một nguyên tác, đời sống kinh tế có tác động chi phối lĩnh vực văn hóa. Tuy nhiên sự chi phối đó như thế nào là rất phức tạp và hoàn toàn là một vấn đề khác. Cụ thể như việc làm thêm của người công nhân, rõ ràng làm tăng thêm một khoản thu nhập đáng kể cho bản thân và gia đình người lao động. Việc gia tăng khả năng kinh tế từ sự bồi đắp những khoản thu nhập như thế cho phép người lao động cải thiện sinh hoạt, thỏa mãn các nhu cầu của đời sống. trong đó có lĩnh vực văn hóa. Tuy nhiên vấn đề không phải chỉ xuôi chiều như vậy. Điều chắc chắn là hoạt động làm thêm của người lao động đã tiêu tốn một lượng thời gian đáng kể trong quỹ thời gian tự do của họ, ảnh hưởng lớn đến điều kiện và khả năng tiêu dùng văn hóa. Vì thế cần thiết phải tìm hiểu về vấn đề sử dụng quỹ thời gian như là một tiền đề lý luận quan

trong trong nghiên cứu hoạt động văn hóa

Tựu trung lại các chỉ báo xã hội học đều khẳng định đời sống kinh tế của người lao động hiện nay (so sánh với thời kỳ bao cấp) đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên cũng không ai phủ nhận rằng cuộc sống của người lao động nước ta hiện nay còn muôn vàn khó khăn. Nhưng điều quan trọng là sự thăng tiến về đời sống hiện nay là có thật và đã được khẳng định trong thực tiễn. Điều cần nhấn mạnh là ngay ở trong sự thăng tiến đó tại thời điểm lịch sử cụ thể hiện nay đối với tiêu dùng văn hóa là có những tác động ngược chiều. Chính vì thế, chưa nói đến cản trở của những xu hướng tiêu cực thì ngay trong chiều hướng tích cực cũng có những yếu tố bất lợi cho tiến bộ văn hóa

2- Quỹ thời gian và vấn đề tiêu dùng văn hóa

Nhiều chương trình nghiên cứu lớn về văn hóa đã khẳng định vấn đề phân bổ quỹ thời gian và việc sử dụng thời gian tự do của con người là một tiêu chí chủ đạo để đo lường chất lượng sống, sự tiến bộ văn hóa và trình độ văn minh. Đáng tiếc là trong cuộc khảo sát vừa qua, do mục tiêu khoa học được đặt ra theo hướng khác, nên về vấn đề này không có được một hệ thống chỉ báo đầy đủ để tìm hiểu sâu hơn. Tuy nhiên với những gì đã có có thể rút ra một số nhận xét sơ bộ.

Trước hết điều đã được khẳng định là việc lao động làm thêm đã gia tăng đáng kể thời gian lao động sản xuất (cả trong và ngoài xí nghiệp) của người lao động. Quỹ thời gian tự do của họ chỉ còn lại rất ít, khi trừ đi những thời gian bắt buộc phải chi cho các hoạt động tự nhiên thì rõ ràng lượng thời gian rỗi chẳng còn lại là bao. Cụ thể kết quả khảo sát cho thấy:

Bảng 3: Đồng chí có hoạt động trong thời gian rỗi? %

Đơn vị	Cửa hàng bán hóa tổng hợp	Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng	Nhà máy thiết bị đo điện	Sở quản lý phân phối điện	Công ty vận tải hàng hóa	Nhà máy kẹo Hải Hà
Phương án trả lời						
Có	7,2	4,9	6,1	5,4	17,3	7,7
Không	92,8	95,1	93,9	94,6	82,7	92,3

Có một vấn đề đáng lưu ý là một lượng thời gian rất đáng kể để tăng thu nhập là hoạt động làm thêm thì như các số liệu đã đưa ở bảng 1 trong 7 xí nghiệp, nhà máy chỉ có 3 đơn vị có số người làm thêm là đa số, còn lại 4 đơn vị có số người làm thêm là tương đối ít, cụ thể:

Cửa hàng Bách hóa tổng hợp:	35,1%
Nhà máy thiết bị đo điện:	32,1%
Nhà máy kẹo Hải Hà:	22,2%
Nhà máy dệt 8 - 3:	29,6%

Vậy thì ở các cơ sở này, những người không làm thêm đã làm gì trong thời gian còn lại ngoài hoạt động sản xuất?

Ở đây, căn cứ vào các cứ liệu khoa học, chúng tôi chỉ có thể lý giải rằng với người lao động Thủ đô hiện nay khoảng thời gian tiêu phí vào các hoạt động dịch vụ vào việc đi lại là rất cao. Cụ thể với người lao động, nhất là lao động nữ thì các hoạt động như chăm sóc con cái, nội trợ còn chiếm khá nhiều thời gian của họ. Về vấn đề này đã có khá nhiều bài nghiên cứu ở Viện Xã hội học chứng minh qua các cuộc khảo sát trước đây. Tình trạng ấy bây giờ chúng tôi cho rằng cũng chưa có những thay đổi đáng kể.

Nhìn chung, dù chưa định lượng được từng loại cụ thể thì trong tổng Quỹ thời gian của người lao động Thủ đô khoảng thời gian rỗi còn lại là rất ít ỏi. Nếu đời sống kinh tế của người lao động được nâng lên một bước là yếu tố quan trọng cho khả năng thực hiện văn hóa thì Quỹ thời gian rỗi eo hẹp là một hạn chế quan trọng trong

việc tiêu dùng văn hóa. Khoảng thời gian rồi ấy hiện nay chúng tôi cho rằng còn ít ỏi hơn cả những năm trước đây khi cơ chế thị trường chưa được thừa nhận và người lao động không biết làm gì và không được làm gì để có thu nhập thêm.

Như vậy vấn đề đặt ra là người lao động Thủ đô đã sử dụng Quĩ thời gian rỗi đó như thế nào cho việc tiêu dùng văn hóa

3- Một số lĩnh vực của tiêu dùng văn hóa

Trước hết phải nhìn nhận rằng, cùng với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tiến bộ của văn minh nhân loại thì lĩnh vực tiêu dùng văn hóa cũng được mở rộng hơn, phong phú và đa dạng hơn. Cụ thể với người lao động, tiêu dùng văn hóa còn được thể hiện trong các quan hệ giao tiếp ở xí nghiệp, nhà máy, ở các tụ điểm văn hóa, trong công việc tư quan, tóm lại trong mọi quan hệ xã hội. ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến một số mặt nổi bật và quan trọng nhất trong tiêu dùng văn hóa.

a. Về học tập

Nếu khẳng định tầm nhận thức văn hóa, tri thức khoa học kỹ thuật là thước đo của tiến bộ văn hóa thì việc đo lường nhu cầu, quan điểm về học tập là một phản ánh quan trọng về xu hướng thực hiện văn hóa. Kết quả khảo sát công nhân Thủ đô với câu hỏi: "Trong vòng 2 năm tới anh (chị) định làm gì?", kết quả có 7 phương án trả lời Ngoài phương án "xin đi học thì trong 6 phương án còn lại chỉ có ở phương án "xin đi xuất khẩu lao động" tại 2 đơn vị có chỉ số trội hơn là Công ty vận tải hàng hóa và Nhà máy kẹo Hải Hà (là 13,4% và 14,7% còn lại không có phương án nào tiến tới mức trên 12%. ở hầu hết các đơn vị chỉ số trội thuộc về phương án "xin đi học". Cụ thể là:

1. Trường công nhân kỹ thi.	20,0%
2. Cửa hàng Bách hóa tổng hợp	20,0%
3. Hợp tác xã may da cao cấp Đại Đồng:	10,8%
4. Nhà máy thiết bị đo điện	14,7%
5. Sở quản lý và phân phối điện:	22,5%
6. Công ty vận tải hàng hóa:	8,1%
7. Nhà máy kẹo Hải Hà:	12,0%

Nhưng chỉ số trên đây đã phản ánh tính tích cực chính trị - xã hội của người lao động Thủ đô với nguyện vọng chính đáng về sự thành đạt trong tương lai. Xu hướng coi trọng học vấn, coi trọng tri thức khoa học kỹ thuật là phẩm chất quan trọng của thột nhân cách tích cực. Quá trình tiếp nhận tri thức văn hóa cũng là quá trình tiêu dùng văn hóa và tạo khả năng để tiêu dùng văn hóa. Vậy nhưng, trong thực tế khảo sát thì vấn đề học tập lại có những hạn chế nhất định, cũng như giữa khả năng và hiện thực bao giờ cũng có một khoảng cách

Các số liệu điều tra cho thấy trong thực tế việc học tập của người công nhân Thủ đô dù ở dạng nào cũng là rất hạn chế. Trong 8 đơn vị được khảo sát với các hình thức học tập khác nhau (là học bổ túc văn hóa; học hàm thụ cao đẳng - đại học học ngoại ngữ; học lý luận Mác - Lê Nin; học thêm một nghề khác) thì hình thức được chú ý hơn là "học ngoại ngữ" cũng chỉ có 2 đơn vị có chỉ số trội hơn vẫn ở mức khiêm tốn là:

Trường công nhân kỹ thuật:	21,5%
Sở quản lý và phân phối điện:	14,9%.

Trong hoạt động lao động sản xuất cũng chỉ có 2 đơn vị trên có số người có thể đọc được tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài nhiều hơn, là : 45,5% và 21,9%. Như vậy phải chăng nhu cầu và tính chất của công việc lao động quy định nhu cầu và khả năng thực hiện "tiếp thu tri thức văn hóa của con người mà chưa phải là mục đích tự thân. Bởi lẽ những điều kiện cụ thể như thu nhập, đời sống sinh hoạt, phương tiện đi lại... của 2 đơn vị này (Trường công nhân kỹ thuật và Sở quản lý và phân phối điện) cũng không khá hơn những đơn vị khác. Rõ ràng đây là vấn đề rất đáng lưu ý trong lĩnh vực nâng cao dân trí.

b. Về tiếp thụ thông tin và thưởng thức văn hóa nghệ thuật

Với câu hỏi : "bạn theo dõi tin tức như thế nào?" trong bảng biểu có 3 phương tiện thông tin chính là: Báo - đài - tivi và kết quả trả lời được phân theo 4 cấp độ: 1 *Hàng ngày*; 2, *Vài ngày 1 lần*; 3, *Vài tuần 1 lần* và 4, *Không*, chúng tôi thấy ở cấp độ thứ 4 là "không" rất ít, mà chỉ số trội thuộc về cấp độ 1 là theo dõi hàng ngày, cụ thể:

Bảng 4: Theo dõi hàng ngày %

Đơn vị	Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng	Nhà máy thiết bị đo điện	Sở quản lý phân phối điện	Công ty vận tải hàng hóa	Nhà máy kẹo Hải Hà	Nhà máy dệt 8 - 3
Các phương tiện						
Báo	29,4	51,3	57,8	55,4	47,1	32,7
Loa đài	29,4	54,8	44,4	38,7	51,3	44,6
Ti Vi	38,2	72,2	80,7	59,1	71,7	73,3

Sự quan tâm theo dõi tin tức ở mức độ "hàng ngày" qua các phương tiện thông tin đại chúng của người lao động Thủ đô trước hết phản ánh mặt bằng dân trí cao. Mặt khác, điều đáng lưu tâm là các phương tiện thông tin chủ yếu được sử dụng ở trong gia đình. Từ đó cho phép nhận định là trong bối cảnh cụ thể hiện tại thì ở phần lớn người lao động đã sử dụng quỹ thời gian rỗi một cách tích cực. Tìm hiểu về nội dung theo dõi tin tức, kết quả khảo sát cho thấy những chỉ số cao về nhu cầu và khả năng tiêu thụ thông tin của người lao động Thủ đô. Đặc biệt có 4 nội dung được người công nhân chú ý hơn thể hiện qua các chỉ số trội, đó là:

- Tin tức thời sự chính trị trong nước (69,2% đến 83,2%)
- Tin tức thời sự chính trị ngoài nước (66,8% đến 81,7%)
- Văn hóa nghệ thuật (63,9% đến 77,2%)
- Đấu tranh chống tiêu cực (53,8% đến 81,2%)

đã khẳng định tính bức xúc và sự tác động lớn của những lĩnh vực quan trọng trong đời sống xã hội hiện nay.

Về khả năng thưởng thức và hóa nghệ thuật của công nhân Hà Nội .có câu hỏi: "từ đầu năm đến nay, anh (chị) đi xem các loại hình nghệ thuật như thế nào?". Kết quả khảo sát chia ở ba mức độ: 1-4 lần \geq 5 lần và không đi xem ở 4 thể loại: phim - sân khấu, ca nhạc - video - thi đấu thể thao. Chúng tôi tách riêng mức độ "không đi" có kết quả sau:

Bảng 5. Anh (chị) không đi xem các loại hình văn hóa nghệ thuật %

Đơn vị	Trường công nhân kỹ thuật	Cửa hàng bách hóa tổng hợp	Hợp tác xã may đo cao cấp Đại Đồng	Nhà máy thiết bị đo điện	Sở quản lý phân phối điện	Công ty vận tải hàng hóa	Nhà máy kẹo Hải Hà	Nhà máy Dệt 8 - 3
Phim	78,5	60,6	52,9	31,5	64,2	70,4	56,5	73,3
Sân khấu	70,8	57,1	61,8	31,5	59,9	81,2	54,9	76,8
Video	78,5	75,4	73,5	22,3	71,7	76,9	73,3	77,3
Thi đấu thể thao	81,5	66,3	87,2	37,6	78,6	82,8	83,8	87,7

Qua bảng 5, tuy thức độ tham gia giữa các đơn vị có khác nhau nhưng nhìn chung các chỉ số ở mức "không đi xem" các loại hình văn hóa nghệ thuật là rất cao. Nhưng nếu kết luận ngay rằng khả năng thưởng thức văn hóa nghệ thuật của người lao động Thủ đô rất thấp là thiếu căn cứ và rất sai lầm. Điều này rất dễ thấy khi được nhìn nhận cụ thể. Trước hết phải thừa nhận rằng người công nhân Hà Nội rất ít đến các rạp hát, rạp chiếu bóng, sân bãi thể thao. Song bởi lẽ các loại đó người ta thường dễ được thỏa mãn qua màn ảnh nhỏ trong gia đình (như chỉ số về sử dụng tivi đã được đưa ra). Mặt khác, xem tivi ở nhà, người ta tránh được việc phải mất thời gian đi ra khỏi nhà để đến rạp chiếu bóng, nhà hát và không phải mất tiền mua vé. Tuy nhiên, vấn đề hoàn toàn không phải chỉ đơn giản thế. Trong đời sống xã hội hiện nay các loại hình nghệ thuật như phim nhựa màn ảnh rộng, ca nhạc, sân khấu ở nhà hát, thể thao trên sân bãi vẫn có một vị trí rất lớn và không thể thay thế dù là thông qua vô tuyến truyền hình. Điều này chỉ có thể truy nguyên từ điều kiện thưởng thức của người lao động Thủ đô còn rất hạn chế, nhất là về Quỹ thời gian. Một lý do nữa, mà chúng tôi cho là quan trọng nhất, là các loại hình nghệ thuật - văn hóa đó (phim ảnh, sân khấu, thể thao) ở nước ta hiện nay đang có tình trạng bế tắc) trì trệ và xuống cấp. Tất nhiên việc mất khán giả của các loại hình đó là do nhiều nguyên nhân nhưng dù sao cũng không chối bỏ được tình trạng hỗn loạn, sự yếu kém về nội dung và nghệ thuật. Bởi lẽ nghệ thuật chân chính, nghệ thuật có giá trị nhân bản cao bao giờ cũng có chỗ đứng trong trái tim con người.

C. Về các hoạt động giải trí, nghỉ ngơi

Trong thực tế hiện nay đã xuất hiện khá phổ biến những hoạt động giải trí, nghỉ ngơi một cách lành mạnh và tích cực của người lao động Thủ đô, cho dù dài thời gian nhàn rỗi của họ là rất ít ỏi. Quan sát và tìm hiểu cho thấy ở hầu hết các đơn vị sản xuất quốc doanh ở Thủ đô mỗi năm đều tổ chức cho công nhân đi nghỉ mát, tham quan du lịch. Đây là dịp mà người lao động thực sự được nghỉ ngơi, có thể đọc sách, câu cá, ca hát...

Ngoài ra ở một số đơn vị sản xuất, phong trào văn nghệ cũng được phát triển.

Trong thành phố nhiều điểm vũ hội mọc lên. ở các nhà văn hóa (như Cung văn hóa lao động hữu nghị Việt - Xô, Trung tâm phương pháp Bộ Văn hóa và Văn hóa thanh niên Tăng Bạt Hổ, Nhà văn hóa thành phố...) đã tổ chức nhiều câu lạc bộ như võ thuật, thể dục nhịp điệu, hôn nhân gia đình, thơ ca.. Tất cả những sinh hoạt ấy đã thu hút một bộ phận đáng kể thanh niên công nhân tham gia. Với các lứa tuổi khác thì những hình thức như các loại câu lạc bộ ngoài trời, câu lạc bộ nghề nghiệp... cũng có sự tham gia của người lao động. Đây là những hình thức tiêu dùng văn hóa rất lành mạnh và cần thiết phải được nghiên cứu cụ thể.

Mặt khác đã có nhiều cứ liệu để nói rằng trong lĩnh vực này cần phải báo động về những xu hướng tiêu cực như xu hướng thực dụng, suy thoái đạo đức và phản văn hóa có không ít trong một bộ phận người lao động Thủ đô. Lối sống coi trọng đồng tiền, xem thường các giá trị nhân văn cộng thêm nạn video đen, sách đen đã dẫn đến những sinh hoạt thiếu lành mạnh, nạn cờ bạc, rượu chè, mê tin dị đoan... đang có chiều hướng phát triển. Số liệu khảo sát cho thấy phần lớn người lao động Thủ đô đang quan tâm lo lắng về những tiêu cực xã hội đang tồn tại và phát triển. Trong đó có hiện tượng sách đen, vì deo đen (47,2%) và mê tin dị đoan (30,8%)

Những tệ nạn tin trực tiếp ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nói chung, lùm hãm sự hưởng thụ văn hóa lành mạnh nói riêng, vì lúc cần phải có những nghiên cứu sâu sắc nhằm có những giải pháp thiết thực.

Tóm lại, tiêu dùng văn hóa là một lĩnh vực có vị trí quan trọng trong hoạt động sống của con người, nó là tiêu chí đo lường chất lượng sống, lối sống của mỗi con người, mỗi tầng lớp, mỗi cộng đồng dân tộc. Tiêu dùng văn hóa tích cực sẽ tạo cơ hội thăng tiến của mỗi nhân cách và thúc đẩy tiến bộ văn hóa. Trong các quan hệ biện chứng, tiêu dùng văn hóa chịu sự chi phối của hoàn cảnh sống. Đó là đời sống kinh tế trình độ văn hóa, hệ thống chuẩn mực và các điều kiện xã hội khác. Chính vì thế tiêu dùng văn hóa cũng là căn cứ quan trọng để dự báo xã hội.

Qua khảo sát công nhân Hà Nội, với một số chỉ báo bước đầu cũng đã phản ánh được những mặt cơ bản về tiêu dùng văn hóa của người lao động Thủ đô. Đó là một thực trạng với những diễn biến phức tạp nhưng chủ yếu vẫn là một bức tranh thuận lợi và tích cực.